**BÁO CÁO VỀ FRAMEWORK**

**(Framework report)**

**Framework dùng trong dự án**

**Được soạn bởi: Nguyễn Thị Lan Hương**

**Nguyễn Minh Dũng**

**Chu Quang Cần**

**Lại Hoàng Hiệp**

**Trần Huy Hoàng**

**Trường Đại học Công nghệ, ĐHQG HN**

**Hà Nội, 26-03-2024**

[**1. Các framework dùng trong dự án 2**](#_t8suv39kxvd4)

[**2. Django Framework 2**](#_w2650florhgk)

[2.1. Giới thiệu về Django Framework: 2](#_mp3di5bjreqz)

[2.2. Các thành phần chính của Django: 3](#_tnn1p7a4wa14)

[2.3. Cách sử dụng các thành phần của Django trong dự án: 4](#_nybg8jqo7as7)

[2.4. Các thành phần chính của Django: 6](#_xe3wj5jplwsh)

[2.5. Hạn chế và thách thức của Django: 7](#_redsfuja7euj)

[2.6. Tóm tắt về Django: 7](#_bvket36qmv16)

[**3. PostgreSQL 8**](#_1a0w9i3borgd)

[**4. Bootstrap 9**](#_apex1axvd9bz)

[4.1. Giới thiệu về Bootstrap: 9](#_jhmeyjixzemh)

[4.2. Các thành phần chính của Bootstrap: 10](#_1x1a1bb35vlx)

[4.3. Ưu điểm của Bootstrap: 10](#_uc1g8tt8s3rf)

[4.4. Hạn chế và thách thức của Bootstrap: 11](#_l1kbn8puxgm1)

[4.5. Tóm tắt về Bootstrap: 12](#_dnm5k2gyt62o)

# **Các framework dùng trong dự án**

Trong dự án này, chúng tôi đã quyết định sử dụng một số framework quan trọng như sau:

* **Django Framework**: Đây là công cụ mạnh mẽ để xây dựng phần backend của trang web. Django cung cấp một cấu trúc linh hoạt cho việc phát triển ứng dụng web, từ việc xử lý URL đến quản lý cơ sở dữ liệu.
* **PostgreSQL**: Đây là hệ quản trị cơ sở dữ liệu mà chúng tôi đã chọn để lưu trữ và quản lý dữ liệu của ứng dụng. PostgreSQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mạnh mẽ và có tính bảo mật cao, đồng thời hỗ trợ nhiều tính năng tiên tiến như các kiểu dữ liệu phức tạp và các truy vấn phức tạp.
* **Bootstrap**: Để xây dựng giao diện người dùng hấp dẫn và đáp ứng, chúng tôi sẽ sử dụng Bootstrap. Bootstrap là một framework CSS và JavaScript phổ biến, giúp chúng tôi nhanh chóng xây dựng các trang web có giao diện thân thiện với người dùng trên mọi thiết bị.

Sự kết hợp của Django, PostgreSQL và Bootstrap sẽ giúp xây dựng một ứng dụng web mạnh mẽ, an toàn và có giao diện đẹp mắt, đồng thời đáp ứng được yêu cầu của người dùng và doanh nghiệp.

# **Django Framework**

## ***Giới thiệu về Django Framework:***

* Django là một framework phát triển web mạnh mẽ được viết bằng Python, với một cộng đồng lớn và sự hỗ trợ chặt chẽ từ cộng đồng phát triển phần mềm mở.
* Mục đích chính của Django là cung cấp một nền tảng linh hoạt và hiệu quả cho việc xây dựng các ứng dụng web.
* Trong bối cảnh dự án, Django đóng vai trò là một công cụ mạnh mẽ giúp tối ưu hóa quy trình phát triển, giảm thiểu thời gian và công sức cần thiết cho việc xây dựng và duy trì ứng dụng web.
* Django cung cấp các tính năng bảo mật và linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu cụ thể của dự án, đồng thời mang lại sự đảm bảo về tính ổn định và khả năng mở rộng cho ứng dụng

## ***Các thành phần chính của Django:***

Django bao gồm nhiều thành phần quan trọng để hỗ trợ việc phát triển ứng dụng web một cách hiệu quả. Dưới đây là các thành phần chính của Django cùng với các tính năng quan trọng của từng thành phần:

1. **Models**: Định nghĩa cấu trúc dữ liệu (database) của ứng dụng bằng cách sử dụng các lớp Python. Tích hợp với cơ sở dữ liệu để tạo, đọc, cập nhật và xóa dữ liệu. Cung cấp một API dễ sử dụng để thực hiện các thao tác cơ bản và phức tạp trên dữ liệu.
2. **Views**: Xử lý logic ứng dụng và tạo ra các phản hồi HTTP cho các yêu cầu từ người dùng. Chia nhỏ logic ứng dụng thành các thành phần dễ quản lý và tái sử dụng. Tích hợp với Models và Templates để tạo ra các trang web động.
3. **Templates**: Chứa các mẫu HTML để hiển thị dữ liệu từ Views. Sử dụng cú pháp đơn giản như template tags và filters để xử lý logic trong mẫu.Sử dụng Jinja (Là một template engine cho python nhằm tạo các template).Hỗ trợ kế thừa mẫu, gộp mẫu, và các tính năng khác để tạo ra giao diện web linh hoạt và dễ bảo trì.
4. **URLs**: Định tuyến các URL trong ứng dụng và ánh xạ chúng với các Views tương ứng. Tạo ra các đường dẫn thân thiện với người dùng và dễ dàng quản lý.
5. **Settings :** Cấu hình các cài đặt cho dự án của bạn
6. **Forms**: Xử lý nhập liệu từ người dùng và thực hiện xác thực dữ liệu. Tạo ra các biểu mẫu HTML và xử lý dữ liệu được gửi lại từ người dùng. Cung cấp các tính năng như xác thực, kiểm tra dữ liệu và hiển thị lỗi cho người dùng
7. **Admin Interface**: Cung cấp một giao diện quản trị tự động cho các ứng dụng dựa trên Models. Cho phép quản trị viên thực hiện các thao tác CRUD (Create, Read, Update, Delete) trên dữ liệu một cách dễ dàng.
8. **Middleware**: Cung cấp một cách linh hoạt để xử lý các yêu cầu HTTP trước khi chúng đến các Views. Cho phép thêm các lớp middleware để thực hiện các chức năng như xác thực, ghi nhật ký, nén nội dung và nhiều hơn nữa.
9. **Testing Framework**: Tích hợp sẵn để hỗ trợ việc viết các bài kiểm tra tự động cho ứng dụng. Cung cấp các công cụ và hàm phụ trợ để kiểm tra các phần khác nhau của ứng dụng, từ models đến views và templates. Các thành phần trên giúp Django trở thành một framework phát triển web toàn diện, cung cấp một cơ sở chắc chắn và tiện ích mạnh mẽ để xây dựng các ứng dụng web từ nhỏ đến lớn.

## ***Cách sử dụng các thành phần của Django trong dự án:***

* Trong một dự án Django, các thành phần chính bao gồm Models, Views, Templates và URLs. Dưới đây là cách sử dụng từng thành phần này trong một dự án Django:

1. **Models (Mô hình)**: Models là các lớp Python đại diện cho dữ liệu của chúng ta trong cơ sở dữ liệu. Định nghĩa models trong file models.py của ứng dụng và sử dụng các trường (fields) như CharField, IntegerField, DateTimeField, vv. để định nghĩa các thuộc tính của đối tượng. Sau đó, chúng ta có thể tạo, sửa đổi và truy vấn dữ liệu thông qua models sử dụng ORM của Django.
2. **Views (Chế độ xem)**: Views xử lý logic ứng dụng và tương tác với dữ liệu. Định nghĩa views trong các hàm hoặc lớp Python trong file views.py. Views nhận các yêu cầu HTTP từ người dùng và trả về các phản hồi, thường là các trang web hoặc dữ liệu JSON. Có thể sử dụng views để trích xuất dữ liệu từ models, xử lý yêu cầu và trả về phản hồi cho người dùng.
3. **Templates (Mẫu)**: Templates là các file HTML chứa mã HTML và các biểu thức Django Template Language (DTL) để hiển thị dữ liệu được trả về từ views. Định nghĩa templates trong thư mục templates của ứng dụng của mình và sử dụng cú pháp DTL để truy cập và hiển thị dữ liệu từ views.
4. **URL patterns (Mẫu URL)**: URL patterns định tuyến các yêu cầu HTTP đến các views tương ứng. Chúng ta định nghĩa URL patterns trong file urls.py của ứng dụng của mình, liên kết các URL với views sử dụng cú pháp Django.
5. **Admin interface (Giao diện quản trị)**: Django cung cấp một giao diện quản trị sẵn có để quản lý dữ liệu trong cơ sở dữ liệu, có thể sử dụng admin interface để thêm, sửa đổi và xóa dữ liệu mà không cần phải viết mã tùy chỉnh. Để sử dụng admin interface, chúng ta cần đăng ký models của mình trong file admin.py.
6. **Forms (Biểu mẫu)**: Forms cho phép chúng ta tạo các biểu mẫu web để nhập dữ liệu từ người dùng. Chúng ta có thể định nghĩa forms trong file forms.py của ứng dụng của mình và sử dụng chúng trong views để xử lý dữ liệu được gửi từ biểu mẫu.
7. **Settings.py:**
   * 1. ***Cấu hình cơ sở dữ liệu*:** Định nghĩa thông tin kết nối đến cơ sở dữ liệu, bao gồm loại cơ sở dữ liệu, tên cơ sở dữ liệu, người dùng, mật khẩu và các thông số kết nối khác.
     2. ***Cấu hình Tài liệu Tĩnh và Tài liệu Phương tiện*** : Định nghĩa các thư mục nơi các tệp tĩnh (như CSS, JavaScript) và tệp phương tiện (như hình ảnh, video) được lưu trữ.
     3. ***Cấu hình Bảo mật*** : Định nghĩa các cài đặt bảo mật như khóa bí mật, danh sách IP được phép truy cập, cài đặt HTTPS, và các cấu hình bảo mật khác.
     4. ***Cấu hình Middleware*** :. Middleware là các lớp Python được áp dụng cho các yêu cầu HTTP trước khi chúng được xử lý bởi ứng dụng.

## ***Ưu điểm của Django:***

Django là một trong những framework phát triển web phổ biến và mạnh mẽ, và có nhiều ưu điểm so với các framework khác. Dưới đây là một số ưu điểm chính của việc sử dụng Django so với các framework khác:

#### 

1. **Sử dụng ngôn ngữ Python**: Python được cho là một trong những ngôn ngữ lập trình dễ học nhất vì cấu trúc khá đơn giản và cú pháp dễ dàng. Ngôn ngữ này rất linh hoạt để phát triển các trang web, ứng dụng PC và ứng dụng di động được nhúng trong nhiều thiết bị.
2. **Batteries-included Approach**: Django đi kèm với một số lượng lớn các tính năng được tích hợp sẵn, bao gồm cả hệ thống xử lý cơ sở dữ liệu, quản trị người dùng, bảo mật, hệ thống định tuyến URL, giao diện quản trị tự động, và nhiều hơn nữa. Điều này giúp bạn bắt đầu một dự án nhanh chóng mà không cần phải triển khai và cấu hình nhiều tính năng từ đầu.
3. **ORM Mạnh mẽ**: Django cung cấp một ORM (Object-Relational Mapping) mạnh mẽ cho việc tương tác với cơ sở dữ liệu. Điều này giúp trừu tượng hóa việc làm việc với cơ sở dữ liệu, làm cho việc phát triển và bảo trì ứng dụng dễ dàng hơn, đồng thời giảm thiểu việc phải viết SQL trực tiếp.
4. **Cộng đồng lớn và Hỗ trợ mạnh mẽ**: Django có một cộng đồng lớn và tích cực, với nhiều tài liệu, hướng dẫn và tài nguyên trực tuyến. Điều này có nghĩa là bạn có thể tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề phức tạp và nhận được hỗ trợ từ cộng đồng khi cần thiết.
5. **Tính linh hoạt và Tùy biến**: Mặc dù Django đi kèm với nhiều tính năng tích hợp, nhưng nó vẫn cho phép bạn linh hoạt và dễ dàng tùy chỉnh các phần của framework để phù hợp với nhu cầu cụ thể của dự án. Bạn có thể thay đổi hoặc mở rộng hầu hết mọi thứ trong Django từ cấu trúc URL đến giao diện quản trị.

**Bảo mật**: Django đi kèm với các tính năng bảo mật tích hợp sẵn như xác thực người dùng, xác thực quyền truy cập, bảo vệ khỏi các cuộc tấn công CSRF (Cross-Site Request Forgery) và XSS (Cross-Site Scripting), giúp bảo vệ ứng dụng của bạn khỏi các lỗ hổng bảo mật phổ biến.

1. **Hiệu suất**: Django được tối ưu hóa để có hiệu suất tốt, với khả năng xử lý tải cao và chịu được áp lực từ ứng dụng web thời gian thực.
2. **Khả năng mở rộng**: Django cho phép bạn dễ dàng mở rộng ứng dụng của mình bằng cách sử dụng các ứng dụng bên thứ ba, các gói và các API từ các nguồn khác nhau. Tóm lại, Django là một framework mạnh mẽ, linh hoạt và có sẵn nhiều tính năng, giúp việc phát triển ứng dụng web trở nên nhanh chóng, an toàn và dễ bảo trì.

## ***Hạn chế và thách thức của Django:***

Mặc dù Django là một framework phát triển web mạnh mẽ và linh hoạt,nhưng cũng có nhược điểm và thách thức cụ thể mà bạn cần cân nhắc :

* Django có thể không phù hợp hoặc không linh hoạt đối với việc tích hợp với các công nghệ không được hỗ trợ hoặc tích hợp sẵn trong Django.
* Không phù hợp với các dự án nhỏ
* Chỉ định URL bằng quy tắc biểu thức không dễ để thực hiện (đặc biệt là người mới bắt đầu). Nó cũng gây cảm giác cồng kềnh đối với các dự án nhỏ Django không thông báo lỗi trong mẫu.
* Nếu không biết, bạn sẽ mất rất nhiều thời gian để tìm ra vấn đề ở đâu
* Định tuyến tương đối phức tạp
* Không có khả năng thực hiện các yêu cầu khác nhau cùng lúc
* Django có thể sử dụng nhiều tài nguyên hơn so với các framework nhẹ hơn, đặc biệt là khi xử lý các yêu cầu đồng thời lớn.

## ***Tóm tắt về Django:***

Django là một framework phát triển web mạnh mẽ và phổ biến đượcviết bằng Python. Django cung cấp một nền tảng mạnh mẽ cho việc xây dựng các ứng dụng web phức tạp và linh hoạt. Trong dự án thì Django có thể làm những chức năng chính sau đây:

* **Quản lý URL** : Django sử dụng một hệ thống phân tán các URL (URL dispatcher) để xác định cách xử lý các yêu cầu HTTP đến từ người dùng và hướng chúng đến các phần của ứng dụng tương ứng.
* **Mô hình MTV (Model-Template-View)**: Django sử dụng mô hình MTV để phân chia ứng dụng thành các thành phần logic riêng biệt. Điều này giúp tạo ra mã dễ đọc, dễ bảo trì và dễ mở rộng.
* **Bảo mật**: Django tích hợp các tính năng bảo mật như Xác thực (Authentication), Phân quyền (Authorization), và Xử lý Form bảo mật (Secure Form Handling) để giúp bảo vệ ứng dụng khỏi các cuộc tấn công phổ biến như tấn công Cross-Site Scripting (XSS), SQL injection và CSRF (Cross-Site Request Forgery).
* **Tích hợp dễ dàng**: Django tích hợp tốt với các công nghệ và thư viện khác, cho phép người phát triển sử dụng các tính năng mở rộng như API REST Framework, Celery cho xử lý bất đồng bộ, và các thư viện front-end như React hoặc AngularJS.

Tóm lại, Django là một framework phát triển web mạnh mẽ và linh hoạt, được ưa chuộng bởi tính năng bảo mật cao, hiệu suất tốt, và cộng đồng lớn mạnh, là lựa chọn hàng đầu cho việc xây dựng các ứng dụng web đa dạng và phức tạp.

# 

# **PostgreSQL**

PostgreSQL là một hệ quản trị cơ sở dữ liệu mã nguồn mở phổ biến và mạnh mẽ. Nó được phát triển từ dự án Berkeley Postgres vào những năm đầu của thập kỷ 1980 và sau đó phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Hệ quản trị CSDL) hàng đầu trên thế giới.

Một số điểm nổi bật về PostgreSQL:

1. **Mã nguồn mở**: PostgreSQL được phát triển dưới giấy phép mã nguồn mở, cho phép bất kỳ ai cũng có thể sử dụng, sửa đổi và phân phối nó mà không cần phải trả bất kỳ phí nào.
2. **Đa nền tảng**: PostgreSQL hoạt động trên nhiều hệ điều hành như Linux, Windows, MacOS, và các hệ điều hành Unix khác.
3. **Tiêu chuẩn tuân thủ ACID**: PostgreSQL tuân thủ các nguyên tắc ACID (Atomicity, Consistency, Isolation, Durability), đảm bảo tính nhất quán, an toàn và đáng tin cậy trong quản lý dữ liệu.
4. **Hỗ trợ SQL đầy đủ**: PostgreSQL hỗ trợ một loạt các câu lệnh SQL chuẩn, bao gồm các tính năng như truy vấn phức tạp, giao dịch và ràng buộc.
5. **Mở rộng và mô-đun**: PostgreSQL cho phép mở rộng thông qua việc cài đặt các mô-đun mở rộng như Triggers, Functions, Procedures, Extensions, và có thể mở rộng bằng cách thêm các kiểu dữ liệu mới.
6. **Performance**: PostgreSQL được tối ưu hóa để xử lý các tải công việc lớn và phức tạp. Nó cung cấp các cơ chế như indexing, query optimization, và paralellism để cải thiện hiệu suất.
7. **Cộng đồng mạnh mẽ**: PostgreSQL có một cộng đồng lớn và tích cực, cung cấp hỗ trợ, tài liệu và các công cụ phát triển hữu ích.
8. **Hỗ trợ JSON và NoSQL**: PostgreSQL cũng hỗ trợ lưu trữ và truy vấn dữ liệu JSON, làm cho nó linh hoạt và phù hợp cho các ứng dụng NoSQL.
9. **Độ bền và tin cậy cao**: Với kiến trúc độc lập và cơ sở dữ liệu bền vững, PostgreSQL thường được chọn cho các ứng dụng quan trọng và yêu cầu cao.

# **Bootstrap**

## ***Giới thiệu về Bootstrap:***

* Bootstrap là một framework phát triển web mã nguồn mở, được tạo ra bởi nhóm phát triển tại Twitter. Được ra mắt lần đầu vào năm 2011, Bootstrap đã nhanh chóng trở thành một trong những công cụ phổ biến nhất cho việc phát triển trang web và ứng dụng web.
* Bootstrap cung cấp một bộ công cụ và giao diện người dùng (UI) tiêu chuẩn, giúp cho việc xây dựng trang web trở nên dễ dàng hơn bằng cách sử dụng các thành phần được thiết kế sẵn như buttons, forms, modals, navbars, và nhiều hơn nữa. Mỗi thành phần được tối ưu hóa để đảm bảo tính di động (responsive) trên các thiết bị khác nhau, từ điện thoại di động đến máy tính bảng và desktop

## ***Các thành phần chính của Bootstrap:***

Bootstrap cung cấp một loạt các thành phần chính giúp bạn xây dựng

giao diện người dùng một cách nhanh chóng và dễ dàng. Dưới đây là một số thành phần chính phổ biến của Bootstrap:

1. **Grid System**: Hệ thống lưới (Grid System) là một trong những thành phần quan trọng nhất của Bootstrap, cho phép bạn căn chỉnh và sắp xếp nội dung trên trang web một cách linh hoạt trên các thiết bị và kích thước màn hình khác nhau.
2. **Buttons**: Bootstrap cung cấp một loạt các kiểu button đã được thiết kế trước, bao gồm buttons cơ bản, buttons với các biến thể màu sắc và kích thước khác nhau.
3. **Forms**: Thành phần forms của Bootstrap bao gồm các input fields, checkboxes, radio buttons, và các thành phần khác để tạo và quản lý các biểu mẫu trên trang web của bạn.
4. **Navbar**: Navbar là một thanh điều hướng được sử dụng để điều hướng giữa các trang hoặc các phần của trang web. Bootstrap cung cấp một loạt các lựa chọn và tùy chỉnh cho thanh navbar.
5. **Cards**: Cards là một thành phần để hiển thị thông tin hoặc nội dung, thường được sử dụng để hiển thị các mục danh sách, sản phẩm, hoặc thông tin khác.
6. **Modals**: Modals là các cửa sổ popup được sử dụng để hiển thị thông tin chi tiết, form đăng nhập, hoặc thông báo khác một cách nổi bật.
7. **Carousel**: Carousel là một thành phần để hiển thị nhiều hình ảnh hoặc nội dung một cách trượt qua một cách tự động hoặc bằng cách điều khiển bởi người dùng.
8. **Dropdowns**: Dropdowns là các menu dạng rơi xuống, cho phép bạn tạo các danh sách lựa chọn hoặc menu điều hướng.

## ***Ưu điểm của Bootstrap:***

1. **Tiết kiệm thời gian:** Bootstrap cung cấp một bộ sưu tập các thành phần giao diện đã được thiết kế sẵn như buttons, forms, modals, và nhiều thành phần khác. Việc sử dụng những thành phần này giúp tiết kiệm thời gian lập trình và thiết kế, vì bạn không cần phải viết code từ đầu.
2. **Tính nhất quán**: Bootstrap cung cấp các quy tắc thiết kế nhất quán cho giao diện, giúp trang web của bạn có vẻ chuyên nghiệp và dễ đọc dễ hiểu hơn. Các thành phần đã được thiết kế sẵn đều tuân thủ các quy tắc thiết kế của Bootstrap, giúp đảm bảo tính nhất quán trong toàn bộ trang web.
3. **Tính linh hoạt**: Mặc dù Bootstrap cung cấp các thành phần giao diện sẵn có, nhưng bạn vẫn có thể tùy chỉnh chúng dễ dàng bằng cách sử dụng các class và biến tùy chỉnh của Bootstrap. Điều này giúp bạn có thể tạo ra các giao diện độc đáo và phù hợp với nhu cầu cụ thể của dự án của mình mà không cần phải viết code từ đầu.
4. **Responsive Design**: Bootstrap hỗ trợ việc xây dựng giao diện đáp ứng, tự động điều chỉnh phản hồi với các kích thước màn hình khác nhau, từ máy tính để bàn đến điện thoại di động.
5. **Grid System**: Bootstrap cung cấp một hệ thống grid linh hoạt, giúp bạn dễ dàng sắp xếp các phần tử trên trang web theo các cột và hàng, giúp tổ chức giao diện một cách chính xác và hiệu quả.
6. **CSS Preprocessing**: Bootstrap hỗ trợ sử dụng các công cụ CSS preprocessing như Less và Sass, giúp tùy chỉnh và mở rộng các tính năng của Bootstrap một cách dễ dàng.
7. **Component Library**: Bootstrap cung cấp một loạt các thành phần giao diện như buttons, forms, dropdowns, navigation bars, và nhiều hơn nữa, giúp tăng tốc quá trình phát triển và giảm thời gian cần thiết cho việc xây dựng các thành phần từ đầu.
8. **Cross-browser Compatibility**: Bootstrap được kiểm tra kỹ lưỡng trên nhiều trình duyệt khác nhau, giúp đảm bảo tính tương thích trên một loạt các nền tảng và trình duyệt web.
9. **Community Support và Documentation**: Bootstrap có một cộng đồng lớn và nhiều tài liệu hỗ trợ, bao gồm các ví dụ, hướng dẫn và trang chính thức, giúp người dùng dễ dàng tìm hiểu và sử dụng framework này.

## ***Hạn chế và thách thức của Bootstrap:***

Mặc dù Bootstrap có nhiều ưu điểm, nhưng cũng có một số hạn chế và thách thức:

* **Giao diện trùng lặp**: Do Bootstrap được sử dụng phổ biến, nên có thể dẫn đến việc nhiều trang web có cùng một cấu trúc giao diện, khiến cho giao diện trở nên đơn điệu và thiếu sự độc đáo.
* **Cân nặng của CSS và JavaScript**: Bootstrap cung cấp nhiều tính năng và thành phần giao diện, điều này có thể làm tăng kích thước của tệp CSS và JavaScript, làm chậm tốc độ tải trang.
* **Tùy chỉnh khó khăn**: Mặc dù Bootstrap cho phép tùy chỉnh, nhưng việc thay đổi các thiết lập mặc định hoặc sửa đổi giao diện có thể gặp khó khăn và tốn nhiều thời gian, đặc biệt là đối với người mới bắt đầu.
* **Phụ thuộc vào framework**: Sử dụng Bootstrap có thể làm cho dự án của bạn phụ thuộc vào framework này, điều này có thể tạo ra rủi ro nếu Bootstrap ngừng được phát triển hoặc không còn được hỗ trợ trong tương lai.
* **Thiết kế không phù hợp với mục tiêu cụ thể**: Mặc dù Bootstrap cung cấp các thành phần giao diện sẵn có, nhưng chúng không phải lúc nào cũng phù hợp với mục tiêu thiết kế cụ thể của dự án, và việc thích ứng hoặc tùy chỉnh có thể gặp khó khăn.
* **Tính linh hoạt giới hạn**: Đôi khi, việc sử dụng Bootstrap có thể giới hạn tính linh hoạt của bạn trong việc tạo ra giao diện độc đáo và phức tạp hơn.

## ***Tóm tắt về Bootstrap:***

Bootstrap là một framework front-end phổ biến được sử dụng để phát triển giao diện người dùng trên web. Dưới đây là một tóm tắt về các điểm chính của Bootstrap và cách nó đóng góp vào dự án:

* **Thiết kế đáp ứng (Responsive design)**: Bootstrap cung cấp một lưới linh hoạt dựa trên các cột và hàng, giúp tạo ra các trang web có thể tự điều chỉnh kích thước để phù hợp với các thiết bị khác nhau, từ máy tính để bàn đến điện thoại di động.
* **Thiết kế trực quan (Visual design**): Bootstrap cung cấp các thành phần giao diện người dùng (UI) như nút, biểu mẫu, thẻ, thanh điều hướng và nhiều hơn nữa, giúp phát triển giao diện web một cách nhanh chóng và đồng nhất về mặt giao diện.
* **CSS và JavaScript tùy chỉnh (Customizable CSS and JavaScript)**: Bootstrap cho phép người phát triển tùy chỉnh giao diện bằng cách sử dụng các biến CSS và bộ công cụ JavaScript tích hợp sẵn. Điều này giúp tạo ra các trang web có giao diện độc đáo và phù hợp với nhu cầu cụ thể của dự án.
* **Tích hợp dễ dàng (Easy integration)**: Bootstrap có thể tích hợp dễ dàng vào các dự án web hiện có, bằng cách sử dụng mã HTML và CSS sẵn có hoặc thông qua các trình biên dịch CSS như Sass hoặc Less.